# Bài 6. Bất phương trình bậc nhất một ẩn

*Thời gian thực hiện: 3 tiết*

**I.MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức**

- Nhận biết khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn.

- Nhận biết nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn.

- Giải bất phương trình bậc nhất một ẩn.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá
* Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**- Năng lực đặc thù:**

* Tư duy và lập luận toán học: So sánh, phân tích dữ liệu, lập luận để nhận biết khái niệm và cách giải bất phường trình bậc nhất một ẩn.
* Mô hình hóa toán học: mô tả các dữ kiện bài toán thực tế, giải quyết bài toán gắn với bất phương trình bậc nhất một ẩn.
* Giải quyết vấn đề toán học: sử dụng các kiến thức đã học, các tính chất và phương pháp để giải bất phương trình bậc nhất một ẩn.
* Giao tiếp toán học: đọc, hiểu thông tin toán học.
* Sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Dùng máy tính cầm tay để hỗ trợ làm bài tập.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết các bài tập liên quan.

- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của cá nhân (hoặc nhóm) .

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, thước thẳng, các hình ảnh liên quan đến nội dung bài học,...

**2 – HS:** SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ, tạo tình huống xuất hiện trong thực tế để HS tiếp cận với khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn.

**b) Nội dung:** HS đọc tình huống mở đầu, từ đó làm nảy sinh như cầu tìm hiểu về bất phương trình bậc nhất một ẩn.

**c) Sản phẩm:** HS trả lời câu hỏi và hoàn thiện các bài tập được giao.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV trình chiếu câu hỏi mở đầu, cho HS suy nghĩ và trả lời.

*Bạn Thanh có 100 nghìn đồng. Bạn muốn mua một cái bút giá 18 nghìn đồng và một số quyển vở, mỗi quyển vở giá 7 nghìn đồng. Hỏi bạn Thanh mua được nhiều nhất bao nhiêu quyển vở?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm và thực hiện yêu cầu theo dẫn dắt của GV.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện một số thành viên nhóm HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV ghi nhận câu trả lời của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào tìm hiểu bài học mới: “Trên thực tế có rất nhiều bài toán tìm đại lượng lớn nhất và đại lượng nhỏ nhất như bài toán của bạn Thanh. Để giải được các bài toán đó, ta sẽ tìm hiểu bài học hôm nay về bất phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải”.

$⇒$ **BẤT PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT MỘT ẨN.**

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

***2.1. Khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn***

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết bất phương trình bậc nhất một ẩn và nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn.

**b) Nội dung:** HS đọc SGK, nghe giảng, thực hiện các nhiệm vụ được giao, suy nghĩ trả lời câu hỏi, thực hiện Luyện tập 1, 2 và các Ví dụ.

**c) Sản phẩm:** HS hình thành được kiến thức bài học, câu trả lời của HS cho các câu hỏi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS đọc nội dung phần Đọc hiểu – Nghe hiểu.- GV đặt câu hỏi: “*Giả sử* $x$ *là số quyển vở mà Thanh có thể mua thì biểu thức số tiền mà Thanh phải trả là gì?”* (TL: $7x+18$).*+ Vì Thanh chỉ có 100 nghìn đồng nên hệ thức liên hệ là gì?*$$7x+18\leq 100$$- GV gọi 2 HS trả lời, các HS khác nghe và nhận xét.+ GV lưu ý cho HS: $7x+18$ là vế trái, $100$ là vế phải.+ *Khi biến đổi hệ thức trên về dạng* $7x-82\leq 0$ *thì hệ thức này được gọi là một bất phương trình bậc nhất một ẩn* $x$*.*- Từ kết quả của câu hỏi Khởi động, GV dẫn dắt giới thiệu khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn. - GV yêu cầu HS đọc nội dung và thảo luận với bạn cùng bàn thực hiện yêu cầu của **Ví dụ 1.**- GV yêu cầu HS đọc và trình bày lời giải của **Luyện tập 1.**- GV yêu cầu HS đọc nội dung phần Đọc hiểu – Nghe hiểu.*Xét bất phương trình* $3x+8<20$*+ Thay giá trị* $x=\frac{4}{3}$ *vào bất phương trình, bất đẳng thức nhận được là đúng hay sai? Từ đó* $x=\frac{4}{3}$ *có được gọi là một nghiệm của bất phương trình không?**+ Thay giá trị* $x=5$ *vào bất phương trình, bất đẳng thức nhận được là đúng hay sai? Từ đó* $x=5$ *có được gọi là một nghiệm của bất phương trình không?*+ Từ đó GV dẫn dắt để hình thành khái niệm nghiệm của bất phương trình và rút ra kết luận trong khung kiến thức.- GV cho HS đọc nội dung và hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu **Luyện tập 2****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS lắng nghe, thực hiện các yêu cầu của GV, chú ý bài làm các bạn và nhận xét.- GV quan sát, hỗ trợ.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - GV chỉ định 1 HS lên bảng thực hiện bài giải **Ví dụ 1**. HS dưới lớp quan sát, nhận xét.- GV gọi 3 HS lên bảng trình bày **Luyện tập 1**, các HS còn lại làm vào vở. GV nhận xét, chốt đáp án.- GV gọi 1 HS lên bảng trình bày **Luyện tập 2**, các HS còn lại làm vào vở. GV nhận xét, chốt đáp án.**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm + Khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn.+ Nghiệm của bất phương trình. | **1. Khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn****Khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn**Bất phương trình dạng $ax+b<0$ (hoặc $ax+b>0;ax+b\leq 0;ax+b\geq 0$) trong đó $a,b$ là hai số đã cho, $a\ne 0$ được gọi là bất phương trình bậc nhất một ẩn $x$.**Ví dụ 1: SGK – tr.38**Hướng dẫn giải: SGK – tr.38**Luyện tập 1**Bất phương trình ở câu a), b) là bất phương trình bậc nhất một ẩn $x$.Bất phương trình ở câu c) không là bất phương trình bậc nhất một ẩn vì $x^{3}$ là đa thức bậc ba.**Nghiệm của bất phương trình**Khi thay giá trị $x=\frac{4}{3}$ vào bất phương trình, ta được $3.\frac{4}{3}+8<20$ là một khẳng định đúng.Ta nói số $\frac{4}{3}$ (hay giá trị $x=\frac{4}{3}$) là một nghiệm của bất phương trình.Khi thay giá trị $x=5$ vào bất phương trình, ta được $3.5+8<20$ là một khẳng định sai.Ta nói số 5 ( hay giá trị $x=5$) không phải là nghiệm của bất phương trình đó.**Khái niệm*** Số $x\_{0}$ là một nghiệm của bất phương trình $A\left(x\right)<B(x)$ nếu $A\left(x\_{0}\right)<B(x\_{0})$ là khẳng định đúng.
* Giải một bất phương trình là tìm tất cả các nghiệm của bất phương trình đó.

**Luyện tập 2**+ Khi thay giá trị $x=-2$ vào bất phương trình, ta được $2.\left(-2\right)-10<0$ là một khẳng định đúng.Do đó $x=-2$ là một nghiệm của bất phương trình.+ Khi thay giá trị $x=0$ vào bất phương trình, ta được $2.0-10<0$ là một khẳng định đúng.Do đó $x=0$ là một nghiệm của bất phương trình.+ Khi thay giá trị $x=5$ vào bất phương trình, ta được $2.5-10<0$ là một khẳng định sai.Do đó $x=5$ không phải là nghiệm của bất phương trình.Vậy số $-2;0$ là nghiệm của bất phương trình đã cho. |

***2.2. Cách giải bất phương trình bậc nhất một ẩn***

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết cách giải bất phương trình bậc nhất một ẩn.

**b) Nội dung:** HS đọc SGK, nghe giảng, thực hiện các nhiệm vụ được giao, suy nghĩ trả lời câu hỏi, thực hiện yêu cầu phần HĐ, Luyện tập 3, 4; Vận dụng và các Ví dụ.

**c) Sản phẩm:** HS hình thành được kiến thức bài học, câu trả lời của HS cho các câu hỏi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Chia sẻ nhóm đôi.

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: GV đánh giá HS.

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV triển khai cho HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu phần **HĐ**Xét bất phương trình $5x+3<0 (1)$*+) Cộng vào hai vế của bất phương trình (1) với* $-3$*, ta được một bất phương trình nào? Kí hiệu là (2).**+) Nhân vào hai vế của bất phương trình (2) với* $\frac{1}{5} $*thì ta nhận được nghiệm là gì?*- GV rút ra chú ý cho HS.- GV hướng dẫn cho HS thực hiện **Ví dụ 2** theo các bước.+ HS thực hiện đồng thời và ghi chép vào vở.- GV cho HS đọc nội dung và hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu **Luyện tập 3**- HS đọc và thực hiện **Ví dụ 3** vào vở cá nhân.- GV đặt câu hỏi: “Đối với các bất phương trình chưa có dạng $ax+b<0$ thì ta sẽ làm thế nào?” Từ đó đưa ra chú ý.- GV cho HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện **Ví dụ 4.**+ GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc chuyển vế: “*Khi chuyển một số hạng tử vế này sang vế kia của một đẳng thức, ta phải đổi dấu số hạng đó*”.- GV cho HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện **Ví dụ 5.**- GV cho HS đọc nội dung và hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu **Luyện tập 4**- GV cho HS đọc nội dung và hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu **Vận dụng.****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HĐ cá nhân: HS suy nghĩ, hoàn thành vở.- HĐ cặp đôi: các thành viên trao đổi, đóng góp ý kiến và thống nhất đáp án.- GV: quan sát và trợ giúp HS. *\* Dự kiến khó khăn và biện pháp hỗ trợ:* ***- Ví dụ 5:*** *Gợi ý: Gọi* $x$ *là số tiền bà Mai cần gửi tiết kiệm.**+ Khi đó biểu thức biểu diễn số tiền lãi của bà Mai là gì?**+ Số tiền lãi ít nhất là 60 triệu vậy bất phương trình thỏa mãn yêu cầu đề bài là gì?****- Vận dụng:*** *Gợi ý: Gọi* $x$ *là số câu trả lời đúng.**+ Điều kiện của* $x$ *là gì?**+ Số điểm người dự thi trả lời đúng* $x$ *câu hỏi là bao nhiêu?**+ Số điểm người dự thi trả lời sai* $25-x$ *câu hỏi là bao nhiêu?**+ Từ đó suy ra tổng số điểm người dự thi nhận được sau khi trả lời 25 câu hỏi.**+ Để người đó có thể dự thi vòng tiếp theo thì bất phương trình thỏa mãn là gì?***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - GV mời 1 HS trả lời **HĐ**, các HS còn lại nhận xét. GV nhận xét, chốt lại kết quả và đưa ra Khung kiến thức cho HS.- GV gọi 2 HS lên bảng trình **bày Luyện tập 3**, các HS còn lại làm vào vở. GV nhận xét, chốt đáp án.- GV mời 1 HS lên bảng thực hiện bài giải **Ví dụ 3**. HS dưới lớp quan sát, nhận xét bài làm của bạn.- GV gọi 2 HS lên bảng trình bày **Luyện tập 4**, các HS còn lại làm vào vở. GV nhận xét, chốt đáp án.- Sau thời gian thảo luận, GV mời 2 HS lên bảng thực hiện bài giải **Ví dụ 4**. HS dưới lớp quan sát, nhận xét bài làm của hai bạn.- Sau thời gian thảo luận, GV mời 1 HS lên bảng thực hiện bài giải **Ví dụ 5**. HS dưới lớp quan sát, nhận xét bài làm của hai bạn.- GV gọi 1 HS lên bảng trình bày **Vận dụng**, các HS còn lại làm vào vở. GV nhận xét, chốt đáp án.**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm + Cách giải bất phương trình bậc nhất một ẩn. | **2. Cách giải bất phương trình bậc nhất một ẩn****HĐ**a) Cộng vào hai vế của bất phương trình (1) với $-3$, ta được:$$5x+3+\left(-3\right)<0+\left(-3\right)$$$5x<-3$ (2)b) Nhân vào hai vế của bất phương trình (2) với $\frac{1}{5}$, ta được:$$5x.\frac{1}{5}<\left(-3\right).\frac{1}{5}$$$$x<-\frac{3}{5}$$Vậy nghiệm của bất phương trình là $x<-\frac{3}{5}.$**Cách giải bất phương trình bậc nhất một ẩn**Bất phương trình bậc nhất một ẩn $ax+b<0$ ($a\ne 0$) được giải như sau:$$ax+b<0$$$$ax<-b$$* Nếu $a>0$ thì $x<-\frac{b}{a}$.
* Nếu $a<0$ thì $x>-\frac{b}{a}$.

**Chú ý:** Các bất phương trình $ax+b>0, ax+b\leq 0, ax+b\geq 0$ được giải tương tự.**Ví dụ 2: SGK – tr.40**Hướng dẫn giải: SGK – tr.40**Luyện tập 3**a) $6x+5<0$ $6x<0-5$ $6x<-5$ $x<\left(-5\right).\frac{1}{6}$ $x<-\frac{5}{6}$Vậy nghiệm của bất phương trình là $x<-\frac{5}{6}$.b) $-2x-7>0$ $-2x>0+7$ $-2x>7$ $-2x.\left(-\frac{1}{2}\right)<7.\left(-\frac{1}{2}\right)$ $x<-\frac{7}{2}$Vậy nghiệm của bất phương trình là $x<-\frac{7}{2}$.**Ví dụ 3: SGK – tr.40**Hướng dẫn giải: SGK – tr.40**Chú ý.** Ta cũng có thể giải được các bất phương trình một ẩn đưa được về dạng $ax+b<0, ax+b>0, ax+b\leq 0, ax+b\geq 0$.**Ví dụ 4: SGK – tr.40**Hướng dẫn giải: SGK – tr.40**Ví dụ 5: SGK – tr.41**Hướng dẫn giải: SGK – tr.41**Luyện tập 4**a) $5x+7>8x-5$ $5x-8x>-5-7$ $-3x>-12$ $x<4$Vậy nghiệm của bất phương trình đã cho là $x<4$.b) $-4x+3\leq 3x-1$ $-4x-3x\leq -1-3$ $-7x\leq -4$ $x\geq \frac{4}{7}$Vậy nghiệm của bất phương trình là $x\geq \frac{4}{7}$. **Vận dụng**Gọi $x$ là số câu trả lời đúng ($0\leq x\leq 25, x\in N$)Số câu trả lời sai là: $25-x$ (câu)Trả lời đúng $x$ câu hỏi được cộng $2x$ (điểm).Trả lời sai $25-x$ câu hỏi bị trừ $25-x $(điểm).Vì vậy, sau khi trả lời 25 câu thì người dự thi sẽ có số điểm là:$2x-\left(25-x\right)=3x-25$ điểm.Theo bài, để được dự thi tiếp vòng sau thì cần có số điểm từ 25 trở lên, nên ta có bất phương trình:$$3x-25\geq 25$$$$3x\geq 50$$$$x\geq \frac{50}{3}$$Mà $0\leq x\leq 25,x\in N$ nên người ứng tuyển cần phải trả lời chính xác ít nhất 17 câu hỏi thì mới được dự thi vòng tiếp theo. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức đã học thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS vận dụng các kiến thức của bài học làm bài tập 2.16; 2.17 (SGK – tr.41), HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm:

**Câu 1.** Cho các bất phương trình sau, đâu là bất phương trình bậc nhất một ẩn?

A. $3x-4<0$. B. $0x-9\geq 0$.

C. $3x^{2}+x>0$. D. $3-5x=0$.

**Câu 2**. Giá trị $x=3$ là nghiệm của bất phương trình nào sau đây?

A. $5-x>6x-12$. B. $2x+3<9$.

C. $-4x\geq x+5$. D. $7-x<2x$.

**Câu 3.** Nghiệm của bất phương trình $3x+5\geq 0$ là:

A. $x>\frac{3}{5}$. B. $x\leq -\frac{5}{3}$.

C. $x\geq -\frac{5}{3}$. D. $x>-\frac{5}{3}$.

**Câu 4.** Nghiệm của bất phương trình $3x\geq 2x-2$.

A. $x\leq -2$. B. $x\geq -2$.

C. $x>\frac{2}{3}$. D. $x\leq \frac{2}{3}$

**Câu 5.** Hôm nay Hoa ra khỏi nhà lúc 7 giờ và cần đến trường trước 7 giờ 30 phút. Biết quãng đường từ nhà đến trường dài 2km. Vậy Hoa phải đi với vận tốc lớn nhất là bao nhiêu để kịp thời gian đến trường như dự dịnh.

A. $4km/h$. B. $5km/h$.

C. $3km/h$. D. $2km/h$.

**c) Sản phẩm:**

- Đáp án câu hỏi trắc nghiệm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** |
| A | D | C | B | A |

**2.16**

a) $x-5\geq 0$

 $x\geq 5$.

Vậy nghiệm của bất phương trình đã cho là $x\geq 5$.

b) $x+5\leq 0$

 $x\leq -5$.

Vậy nghiệm của bất phương trình đã cho là $x\leq -5$.

c) $-2x-6>0$

 $-2x>6$

 $x<-3$

Vậy nghiệm của bất phương trình đã cho là $x<-3$.

d) $4x-12<0$

 $4x<12$

 $x<3$

Vậy nghiệm của bất phương trình đã cho là $x<3$.

**2.17**

a) $3x+2>2x+3$

 $3x-2x>3-2$

 $x>1$

Vậy nghiệm của bất phương trình đã cho là $x>1$.

b) $5x+4<-3x-2$

 $5x+3x<-2-4$

 $8x<-6$

 $x<-\frac{3}{4}$

Vậy nghiệm của bất phương trình đã cho là $x<-\frac{3}{4}$.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Trò chơi.

**- Kỹ thuật dạy học**: Tia chớp.

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: GV đánh giá HS.

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi trắc nghiệm “Chắp cánh ước mơ” để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm (ở phần nội dung). Luật chơi: Một trận lũ lớn đã cuốn mất cây cầu gỗ nên các bạn nhỏ không thể đến trường. Các em hãy giúp bác thợ mộc tốt bụng xây một cây cầu mới bằng cách trả lời đúng các câu hỏi.

- HS hoạt động cá nhân làm các bài 2.16; 2.17 (SGK – tr.41).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**-** HS quan sát và chú ý lắng nghe, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

- GV quan sát và hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Câu hỏi trắc nghiệm: HS trả lời nhanh, giải thích, các HS chú ý lắng nghe sửa lỗi sai.

- Mỗi bài tập GV mời HS trình bày. Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài trên bảng.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương , cho điểm + các hoạt động tốt, nhanh và chính xác.

- GV chú ý cho HS các lỗi sai hay mắc phải khi thực hiện giải bài tập.

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng thực tế để nắm vững kiến thức.

- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống, vận dụng kiến thức vào thực tế, rèn luyện tư duy toán học qua việc giải quyết vấn đề toán học.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức để trao đổi và thảo luận hoàn thành các bài 2.18; 2.19; 2.20 (SGK – tr.41).

**c) Sản phẩm:**

**2.18**

Gọi $x$ (triệu đồng) là số tiền gửi tiết kiệm $(x>0)$.

Khi đó số tiền lãi 1 tháng là $0,4\%x=0,004x$ (triệu đồng).

Để số tiền lãi hàng tháng ít nhất là 3 triệu đồng thì ta phải có :

$$0,004x\geq 3$$

$$x\geq 750$$

Vậy số tiền tiết kiệm ít nhất là 750 triệu đồng để có số tiền lãi hàng tháng ít nhất là 3 triệu đồng.

**2.19**

Gọi $x$ (km) là quãng đường mà hành khách đó có thể di chuyển với 200 nghìn đồng ($x>0$).

Giá tiền cho $x$ km là $12x$ (nghìn đồng).

Giá mở cửa của taxi là 15 nghìn đồng nên số tiền cần thanh toán khi đi $x$ km là : $15+12x$ (nghìn đồng).

Theo bài, ta có :

$$15+12x\leq 200$$

$$12x\leq 185$$

$$x\leq \frac{185}{12}$$

Mà $x>0$ và làm tròn đến hàng đơn vị nên với 200 nghìn đồng thì hành khách có thể di chuyển được tối đa 15km.

**2.20**

Đổi : $5,25 $tấn = 5 250kg.

Gọi $x$ (thùng) là số sữa mà xe có thể chở ($x\in N^{\*}$).

Khi đó, khối lượng sữa mà xe chở là : $10x$ (kg).

Tổng khối lượng sữa và bác tài xế là : $65+10x$ (kg).

Vì trọng tại của xe chở hàng là 5 250kg, nên ta có :

$$10x+65\leq 5 250$$

$$10x\leq 5185$$

$$x\leq 518,5$$

Vì $x$ là số tự nhiên nên số thùng sữa tối đa mà xe tải chở được là 518 thùng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Giao nhiệm vụ.

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau. GV đánh giá HS.

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm hoàn thành bài tập 2.18; 2.19; 2.20 (SGK – tr.41):

+ Nhóm 1, 6 làm bài 2.18;

+ Nhóm 2, 5 làm bài 2.19;

+ Nhóm 3, 4 làm bài 2.20.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm tự phân công nhóm trưởng, thư kí, suy nghĩ, hoạt động nhóm hoàn thành thực hiện nhiệm vụ.

- GV điều hành, quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm treo bảng nhóm lên bảng lớn. Mỗi bài tập, GV gọi đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và góp ý.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chiếu đáp án và chốt lại kiến thức.

- GV đánh giá các nhóm theo phiếu Rubric đánh giá kết quả hoạt động của các nhóm.

- GV nhận xét, đánh giá, lưu ý thái độ tích cực khi tham gia hoạt động và lưu ý lại một lần nữa các lỗi sai hay mắc phải cho lớp.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

* Ghi nhớ kiến thức trong bài.
* HS làm các bài tập còn lại trong SGK và trong SBT.
* Chuẩn bị bài sau **“Bài tập cuối chương II”**

**PHỤ LỤC**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHÓM**

Nhóm ……………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| T T | Tiêu chí đánh giá | Mô tả mức chất lượng | Điểm chấm theo nhóm |
| Xuất sắc | Tốt | Đạt yêu cầu | Chưa đạt | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| 10-9 | 8-7 | 6-5 | 4-0 |
| 1 | Nội dung | Đảm bảo đúng và đủ các nội dung báo cáo. | Đảm bảo đúng các nội dung nhưng trình bày bài chưa cụ thể, thiếu bước hoặc sai lỗi nhỏ. | Trả lời được khoản 50% các ý đúng | Trình bày được rất ít ý đúng. |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Kỹ năng trình bày | Nói to rõ, tự tin, thuyết phục, có giao lưu người nghe | Nói to rõ, tự tin, có giao lưu người nghe | Nói không rõ, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe | Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Tham gia thực hiện nhiệm vụ/trình bày | 100% thành viên nhóm tham gia | Khoảng 80% thành viên nhóm tham gia | Khoảng 60% thành viên nhóm tham gia | Dưới 50% thành viên nhóm tham gia |  |  |  |  |  |  |
| **Điểm tổng** |  |  |  |  |  |  |
| **Xếp loại** |  |  |  |  |  |  |

Xếp loại: Xuất sắc: 27-30 điểm; Tốt: từ 21-26 điểm; Đạt: từ 15-20 điểm; Chưa đạt: 0 đến 14 điểm

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………